

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-PT

Ngày: 24-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Văn R. Do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn R đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2022/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Văn R, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1987, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956; Vợ: Trần Thúy A, sinh năm 1987; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/6/2005, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Tạm giữ: 21/4/2022; Tạm giam: 29/4/2022; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 20/4/2022, Huỳnh Văn R điều khiển xe mô tô biển số 66C1-132.08 đến nhà Lê Văn T, ngụ ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để uống rượu nhưng mọi người đã nghỉ. Sau đó, R cự cãi với Võ Thị Trúc y nên T khuyên R đi

về. R điện thoại cho anh ruột là Huỳnh Văn H, cho hay là đang uống rượu ở nhà của T và bị đánh nên anh H đi lại nhà T xem như thế nào. Trên đường về, R thấy anh H chạy xe ra hướng nhà của T. Do sợ anh H bị đánh nên R vào nhà lấy 01 con dao Thái Lan rồi chạy xe theo. Khi đến nơi, R thấy Tâm vừa nói chuyện với anh H, vừa đi về hướng cửa rào. R cho rằng T đi ra sẽ đánh anh H nên T vừa mở cửa rào thì R chạy đến dùng con dao Thái Lan quơ về phía T, T dùng tay đỡ làm gãy lưỡi dao rơi xuống đất, R cầm lưỡi dao đuổi theo đến trước sân nhà tiếp tục đâm nên T dùng tay đỡ làm mũi dao trúng vào hông phải của T gây thương tích rồi R chạy bộ về nhà. T cho rằng anh H kêu R đến gây sự nên chạy vào nhà lấy ra 01 thanh kim loại có chiều dài 82cm, 01 đầu có thân hình tròn 01 đầu có thân hình vuông chạy ra đến cửa rào đánh 02 cái trúng tay trái anh H gây thương tích, do không thấy anh H đánh trả nên T đi vào nhà. Còn R sau khi đi được khoảng 100 mét thì thấy anh Nguyễn Văn D ở gần nhà đi đến nên R nhờ anh D đến nhà T lấy xe mô tô của R đem về giùm. Đến khoảng 21 giờ, R điện thoại cho anh H thì hay tin anh H bị T đánh gãy tay nên R vào nhà sau lấy 01 con dao tự chế dài 81cm chạy lại nhà T. Sau khi nhìn thấy T đi từ trong nhà ra đường lộ thì R cầm con dao tự chế chạy đến chém từ trên xuống nên T dùng tay phải đưa lên đỡ làm đứt gần lia cẳng tay phải thì T bỏ chạy, R đuổi theo khoảng 100 mét thì bị Công an xã A đến bắt giữ R cùng tang vật. Sau khi bị thương, T được gia đình chở đi Bệnh viện đa khoa S cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương C nối cánh tay lại và điều trị, đến ngày 01/7/2022 thì xuất viện. Đối với anh H thì được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện C điều trị, đến ngày 24/4/2022 thì xuất viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm giữ: 01 con dao tự chế dài 81cm, đường kính 2,1cm; 01 lưỡi dao bằng kim loại dạng răng cưa, dài 15cm; 01 cán dao bằng nhựa màu đen, dài 11cm; 04 đầu tăm bông thu mẫu máu, 01 đôi dép quai màu xanh-đen-cam, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ-đen có chữ “Cafe Phố” và 01 mũ bảo hiểm màu đen có chữ “Andes”.

Quá trình điều tra, bà Phạm Thị H là mẹ của Tâm đã giao nộp 01 thanh kim loại có tổng chiều dài 82cm, 01 đầu có thân hình tròn đường kính 1,8cm, 01 đầu có thân hình vuông cạnh dài 02 cm.

Ngày 05/5/2022, anh Huỳnh Văn H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Văn T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 165/TgT ngày 18/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Lê Văn T như sau:

- Vết thương phần mềm 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.
- Vết thương phần mềm + vết mổ 1/3 dưới cẳng tay phải đến cổ tay phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.
- Vết thương phần mềm vùng hông phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.
- Gãy 02 xương cẳng tay phải đang cố định tạm thời. Tỷ lệ tổn thương: 15%.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn

T do thương tích gây ra hiện tại là: 20%. Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương cơ thể trở lên).

Các tổn thương trên do vật sắc gây ra. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 06/TgT ngày 31/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Vết thương 1/3 dưới cẳng tay phải gây: Đứt hoàn toàn bó mạch thần kinh, gân cơ cẳng tay phải đã được khâu nối hiện tại mất cảm giác, hạn chế vận động bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương 69%.

- Kết luận giám định số: 165/TgT ngày 28/4/2022 Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp với tỷ lệ tổn thương là: 20%.

Tổng tỷ lệ tổn thương tại thời điểm giám định là 75%.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, tại chương 7, mục 4. Trong trường hợp tổn thương chỉ khi công các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể theo phương pháp cộng lùi tại thông tư mà kết quả cao hơn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cắt đứt đoạn chi thì tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể bằng 95% tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cắt đứt đoạn chi tương ứng; Tỷ lệ cắt cẳng tay: (51-55%)

Tỷ lệ tổn thương cơ thể 95% của cắt đứt chi: 53% tương đương 50%.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn T do thương tích gây ra hiện tại là: 50%. Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương cơ thể trở lên).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn R 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, bị cáo Huỳnh Văn R có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Văn R với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp chứng cứ mới là sau khi án sơ thẩm tuyên, mặc dù gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo đã tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Tuy nhiên xét mức hình phạt 03 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù

hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Văn R, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Huỳnh Văn R không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Văn R đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 18 giờ, ngày 20/4/2022, Huỳnh Văn R điều khiển xe mô tô biển số 6XC1-XXXXX đến nhà của Lê Văn T ngụ ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, để uống rượu nhưng mọi người đã nghỉ. Sau đó, giữa R và chị L là bạn của T xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nên T khuyên R đi về. Đến khoảng 20 giờ 40 cùng ngày, R về nhà lấy 01 con dao Thái Lan quay lại đâm trúng hông phải anh T gây thương tích. Sau khi hay tin anh H bị T đánh gãy tay thì R lấy 01 con dao tự chế dài 81cm đến chém một cái làm đứt gần lia cẳng tay phải của T, làm tổn thương cơ thể T với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 50%, tại thời điểm giám định.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Huỳnh Văn R là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng dao Thái Lan và dao tự chế đâm, chém anh T gây thương tích. Bị cáo nhận thức được dao Thái Lan và dao tự chế là hung khí nguy hiểm, nhận thức được việc dùng dao Thái Lan và dao tự chế đâm, chém vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho bị hại T bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 50%; chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Văn R về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo R kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp chứng cứ mới là sau khi án sơ thẩm tuyên, mặc dù gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo đã tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 03 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn R, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn R.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Huỳnh Văn R là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn R không được chấp nhận nên bị cáo Huỳnh Văn R phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Văn R.
Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn R.

2. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn R 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
Buộc bị cáo Huỳnh Văn R phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện C (02 bản);
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh

